TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 4 - 2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2026/TLST - HN ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2026/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa:

1.Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp V, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn:

Anh Trần Văn Ử, sinh nnăm 1980.

Địa chỉ: ấp V, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, bản khai, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩn H1 có nội dung trình bày như sau:

Năm 2008, chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Trần Văn Ử tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, cả hai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 08/8/2008. Sau khi

cưới, chị H với anh Ử chung sống hạnh phúc một thời gian và có 02 con chung là Trần Minh D, sinh ngày 30/10/2003 và Trần Minh P, sinh ngày 19/5/2016.

Gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh Ử không quan tâm chăm lo cho gia đình, hai người đã ly thân, chị H cùng con chung đã về nhà mẹ ruột tại ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long sinh sống cách nay khoảng 01 năm.

Về hôn nhân: Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ử, sau khi ly hôn chị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung: Con chung Trần Minh D đã trưởng thành không yêu cầu xem xét việc nuôi con, riêng con chung Trần Minh P, sinh ngày 19/5/2016, hiện đang sống với chị H, sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Ử cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung; nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Ử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39 và *227* của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 56 và 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cụ thể:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Trần Văn Ử; cấp dưỡng vợ chồng: không xem xét.

- Về con chung: chị H được trực tiếp nuôi cháu Trần Minh P, sinh ngày 19/5/2016, cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

- Về án phí: Do chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tự nguyện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng qui định.

Anh Trần Văn Ử vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 08/8/2008, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn và sống chung một thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh Ử không quan tâm chăm lo cho gia đình, hai người đã sống ly thân, chị H cùng con chung về nhà mẹ ruột tại ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long sinh sống cách nay khoảng 01 năm.

Anh Ử đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án nhưng anh không đến Tòa án theo thông báo, cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn cương quyết ly hôn còn bị đơn dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng bị đơn đã bỏ mặc cho nguyên đơn tự giải quyết, không cùng nguyên đơn có các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn là do tự nguyện vì vậy cần ghi nhận. Anh Ử vắng mặt tại phiên tòa nên không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Chị H và anh Ử có 02 người chung Trần Minh D, sinh ngày 30/10/2003, hiện đã thành niên có khả năng lao động và nuôi sống được bản thân. Riêng con chung Trần Minh P, sinh ngày 19/5/2016, hiện đang sống với chị H và sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Ử cấp dưỡng cho con tuy nhiên anh Ử không có ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vợ chồng ly hôn, việc giao con cho ai nuôi là phải đảm bảo về mọi mặt cho con chung, đối với nguyên đơn sau khi hai vợ chồng sống ly thân là người trực tiếp nuôi con chung, nguyện vọng của con chung cũng muốn sống với chị H vì vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Trần Minh P, sinh ngày 19/5/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con, xét là do tự nguyện cần ghi nhận là phù hợp.

Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tại phiên tòa về hình thức, nội dung vụ án là phù hợp với việc xem xét, đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải có nghĩa vụ chịu án phí không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Hồng H đối với bị đơn anh Trần Văn Ư.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Trần Văn Ư.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên con chung tên Trần Minh P, sinh ngày 19/5/2016, hiện đang sống với chị H.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu anh Trần Văn Ư cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Văn Ư có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Trong trường người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001882 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6.Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tinh Vĩnh Long;
- UBND xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường